

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày 18-9-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chính.

2. Ông Phan Lâm Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C1.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phố L, phường H, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện T, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền số 167a/QĐ-NHCS ngày 31/5/2024). Địa chỉ: ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: 1. Ông Lâm Phi N, sinh năm 1962

2. Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1969

(Ông N, bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện T, Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lâm Trung H, sinh năm 1992.
2/ Chị Lâm Thị Ngọc T2, sinh năm 1993
(Anh H, chị T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện T, Sóc Trăng.
Địa chỉ liên hệ: Số B, đường P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2024 và tại phiên toà, ông Nguyễn Văn T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ông Lâm Phi N đại diện gia đình vay tại Ngân hàng C1 – Phòng giao dịch huyện T, gồm các lần như sau:

Ngày 24/10/2013 vay số tiền 31.200.000 đồng, chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Ông N đã trả xong, Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay trên.

Ngày 24/7/2014 vay số tiền 21.000.000 đồng, chương trình cho vay hộ nghèo, lãi suất 0,6%/tháng, thời hạn 60 tháng, kỳ hạn trả 06 tháng/lần, hạn trả cuối ngày 09/07/2019, Ngân hàng cho gia hạn đến ngày 09/7/2020, đến nay đã quá hạn, tính đến ngày 19/8/2024 còn nợ số tiền gốc là 21.000.000 đồng, lãi là 2.461.869 đồng.

Ngày 25/12/2015 vay số tiền 8.000.000 đồng, chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặt biệt khó khăn, lãi suất 0,1%/tháng, thời hạn 60 tháng, kỳ hạn trả 60 tháng/lần, hạn trả cuối ngày 09/12/2020, tính đến nay đã quá hạn, đến ngày 19/8/2024 còn nợ số tiền gốc là 8.000.000 đồng, lãi là 83.597 đồng.

Ngày 09/01/2017 vay số tiền 20.000.000 đồng, chương trình cho vay giải quyết việc làm, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn 58 tháng, kỳ hạn trả 06 tháng/lần, hạn trả cuối ngày 09/11/2021, Ngân hàng cho gia hạn đến ngày 16/3/2024, đến nay đã quá hạn, tính đến ngày 19/8/2024 còn nợ số tiền gốc là 20.000.000 đồng, lãi là 6.728.213 đồng.

Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và Khế ước nhận nợ của ông Lâm Phi N, cam kết tiền lãi được trả hàng tháng và trả gốc 06 tháng/lần nhưng đến nay ông Lâm Phi N không thực hiện đúng theo thỏa thuận, các khoản nợ đã quá hạn.

Tại phiên toà, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Phi N; bà Hồ Thị Mỹ L trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 19/8/2024 là 58.273.679 đồng. Đối với khoản vay ngày 09/01/2017 buộc anh Lâm Trung H và chị Lâm Thị Ngọc T2 có nghĩa vụ liên đới trả. Ngoài ra Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tiền lãi phát sinh cho đến ngày trả tất nợ.

Các bị đơn ông Lâm Phi N, bà Hồ Thị Mỹ L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Ngọc T2: Không có văn bản trình bày ý kiến

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Trung H có lời khai:

Ông Lâm Phi N và bà Hồ Thị Mỹ L là cha mẹ của anh H, còn Lâm Ngọc T2 là em ruột. Anh H đồng ý liên đới trả khoản vay ngày 09/01/2017 như Ngân hàng yêu cầu. Ông N, bà L là người vay và sử dụng tiền vào việc gì anh không rõ, do anh có cùng ký khoản nợ nên đồng ý có nghĩa vụ trả. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần hàng tháng, trả 3.000.000 đồng/tháng đến khi hết nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Về nội dung khởi kiện, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bị đơn ông Lâm Phi N, bà Hồ Thị Mỹ L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Trung H, chị Lâm Thị Ngọc T2 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N, bà L, anh H và chị T2.

[2] Tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút khởi kiện đối với khoản vay ngày 24/10/2013, số tiền 31.200.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với khoản vay nêu trên.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, yêu cầu trả 03 khoản vay, gồm: Khoản vay chương trình hộ nghèo (vay để chăn nuôi), khoản vay chương trình đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn (vay để chăn nuôi), khoản vay giải quyết việc làm, Ngân hàng cung cấp bản sao Sổ vay vốn của ông Lâm Phi N, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, Sổ theo dõi cho vay thu nợ, dư nợ của 03 khoản vay nêu trên, cho thấy ông Lâm Phi N có vay 03 khoản vay như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Căn cứ thỏa thuận và cam kết tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, tính đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng bên vay không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Các khoản vay đều nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt gia đình, ông N là người đại diện hộ ký vay, vì vậy Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông N, bà L cùng có nghĩa vụ trả tiền vay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với khoản vay ngày 09/01/2017 vay số tiền 20.000.000 đồng, chương trình cho vay giải quyết việc làm, Ngân hàng yêu cầu anh H và chị T2 cùng có nghĩa vụ trả nợ, anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 06/01/2017 anh H, chị T2 có ký uỷ quyền cho ông N đứng tên vay và cam kết chịu trách nhiệm cùng trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc anh H, chị T2 cùng liên đới trả khoản vay nêu trên.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 288, 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Lâm Phi N, bà Hồ Thị Mỹ L, anh Lâm Trung H, chị Lâm Thị Ngọc T2 có nghĩa vụ liên đới, trả cho Ngân hàng C1 khoản vay ngày 09/01/2017, số tiền vốn là 20.000.000 đồng, lãi là 6.728.213 đồng.

2. Buộc ông Lâm Phi N, bà Hồ Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới, trả cho Ngân hàng C1 khoản vay ngày 24/7/2014 số tiền vốn là 21.000.000 đồng, lãi là 2.461.869 đồng.

3. Buộc ông Lâm Phi N, bà Hồ Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới, trả cho Ngân hàng "Chính" Chính sách xã hội Việt Nam khoản vay ngày 25/12/2015, số tiền vốn là 8.000.000 đồng, lãi là 83.597 đồng.

4. Kể từ ngày 19/9/2024, các đương sự có nghĩa vụ trả nợ còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất vay của Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay đã ký kết của khoản vay tương ứng, cho đến khi thanh toán xong nợ.

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí số tiền 2.913.700 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng C1 không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đình chỉ giải quyết đối với khoản vay ngày 24/10/2013, số tiền 31.200.000 đồng

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKS nhân dân huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng